

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 12-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Hoàng Đức Hân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT; trụ sở: Số 266 – 268 NKKN, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Bình C, địa chỉ: Thôn 6, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng – Chuyên viên Quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT Chi nhánh Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 99/2022/GUQ-CNHP ngày 30/12/2022). Ông Nguyễn Bình Chung có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Bùi Việt Đ, nơi cư trú: Thôn HP 2 (trước đây là thôn 15), xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Ông Bùi Việt Đ vắng mặt không có lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT do người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 ông Bùi Việt Đ ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân kèm theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng không có tài sản bảo đảm, thời hạn 36 tháng tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2017 đến ngày 21 tháng 9 năm 2020, hạn mức tín dụng được cấp thông qua hình thức phát hành thẻ cho chủ thẻ để thực hiện các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ và ứng tiền mặt; mục đích sử dụng tiêu dùng; lãi suất cho vay trong hạn là 25,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; phí theo quy định về biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT phát hành. Ngày 21 tháng 9 năm 2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT cấp thẻ tín dụng quốc tế Motor Card cho ông Bùi Việt Đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Bùi Việt Đ được rút tiền mặt hoặc sử dụng tiêu dùng trong tháng. Hàng tháng Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT sẽ lập bảng thông báo giao dịch thẻ tín dụng liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ giao dịch lần trước, tổng số dư nợ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu và ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu. Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT sẽ gửi thông báo giao dịch thẻ tín dụng qua tin nhắn điện thoại cho ông Bùi Việt Đ.

Nếu quá thời hạn theo thông báo mà ông Bùi Việt Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền mà Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đã thông báo thì ông Bùi Việt Đ sẽ phải chịu lãi trong hạn của số tiền đã sử dụng hoặc đã rút.

Do ông Bùi Việt Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30 tháng 12 năm 2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đã chuyển khoản vay của ông Bùi Việt Đ sang nợ quá hạn đồng thời chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông Bùi Việt Đ và thu hồi toàn bộ khoản nợ của thẻ tín dụng chưa thanh toán là 12.636.221 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 12.636.221 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn 0 đồng.

Sau khi chuyển nợ quá hạn ông Bùi Việt Đ chưa thanh toán trả tiếp bất kỳ số tiền nào.

Tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2024 ông Bùi Việt Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền là 24.825.055 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là

12.636.221 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 0 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 12.188.834 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Việt Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ dành cho khách hàng cá nhân và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và quy định về biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT phát hành.

Theo lời khai của bị đơn – ông Bùi Việt Đ trình bày: Ông Bùi Việt Đ thừa nhận khoản nợ nêu trên như Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đã khởi kiện. Toàn bộ chữ ký, chữ viết trong tài liệu giấy tờ mà Ngân hàng cung cấp cho Tòa án là chữ ký, chữ viết của ông Bùi Việt Đ. Ông Bùi Việt Đ đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT. Ông Bùi Việt Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là ông Bùi Việt Đ chưa chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về điều luật áp dụng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 118, 119, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, buộc ông Bùi Việt Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền nợ tính đến ngày xét xử bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Việt Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên

thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định pháp luật. Về án phí: Ông Bùi Việt Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân ngày 21 tháng 9 năm 2017, kèm theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT với ông Bùi Việt Đ, mục đích ông Bùi Việt Đ vay Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT thông qua hình thức phát hành và sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ và ứng tiền mặt; mục đích sử dụng tiêu dùng. Chính vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Bùi Việt Đ có nơi cư trú tại thôn Hà Phú 2 (trước là thôn 15), xã Hoà Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn – ông Bùi Việt Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Việt Đ.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đối với ông Bùi Việt Đ:

[3] Xét Hợp đồng tín dụng (Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân) giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT với ông Bùi Việt Đ ký ngày 21/9/2017: Hợp đồng tín dụng nêu trên đều được các bên thừa nhận ký kết tự nguyện, có nội dung, mục đích và hình thức phù hợp quy định tại các điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng: Thực hiện hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT cấp thẻ tín dụng quốc tế Motor Card cho ông Bùi Việt Đ, hạn mức sử dụng thẻ là 10.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông Bùi Việt Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30 tháng 12 năm 2021

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đã chuyển khoản vay của ông Bùi Việt Đ sang nợ quá hạn đồng thời chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông Bùi Việt Đ và thu hồi toàn bộ khoản nợ của thẻ tín dụng chưa thanh toán. Vì vậy căn cứ vào Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, buộc ông Bùi Việt Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền nợ tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2024 là 24.825.055 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 12.636.221 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 0 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 12.188.834 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Việt Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí:

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là ông Bùi Việt Đ phải chịu 1.241.253 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí 986.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008809 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, buộc ông Bùi Việt Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền nợ tính đến hết ngày 12 tháng 01 năm 2024 là 24.825.055 đồng bao

gồm số tiền nợ gốc là 12.636.221 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 0 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 12.188.834 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Việt Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Bùi Việt Đ phải chịu 1.241.253 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí 986.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008809 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lương Hoàng Đức Hân

Vũ Thị Hằng

